

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-02-2024
V/v: Ly hôn giữa bà L và ông T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm Giáp Nội, xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm Giáp Nội, xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có ý kiến xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29 tháng 01 năm 2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Vũ Văn T đăng ký kết hôn ngày 05/10/1995 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không thường xuyên

chia sẻ, bất đồng nhiều trong vấn đề kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm không còn và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L đề nghị Tòa án cho bà L được ly hôn ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống bà L, ông T có 02 con chung là chị Vũ Thị Hương, sinh ngày 25/7/1996 và anh Vũ Viết Chinh, sinh ngày 02/7/2000. Nay các con đã thành niên và lao động tự lập được nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà L khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc rất bận, không đến Tòa án làm việc được nên bà L xin vắng mặt tại phiên xét xử.

** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Vũ Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông T công nhận lời khai của bà L về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân là đúng. Theo ông T nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, bất đồng trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không tin tưởng lại không thường xuyên chia sẻ, dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Nay bà L làm đơn xin ly hôn, ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa nên ông T nhất trí ly hôn với sự tự nguyện.

Về con chung: Quá trình chung sống ông T, bà L có 02 con chung là chị Vũ Thị Hương, sinh ngày 25/7/1996 và anh Vũ Viết Chinh, sinh ngày 02/7/2000. Nay các con đã thành niên và lao động tự lập được nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông T khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc bận nên ông T xin vắng mặt tại phiên xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự

là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 05-10-1995. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm lạnh nhạt nên đã sống ly thân năm 2016 cho đến nay. Nay bà L xác định cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông T. Ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật nên nhất trí ly hôn với sự tự nguyện.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L với ông T, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T là trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân nhưng hai bên không có biện pháp nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L với ông Vũ Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống ông T, bà L có 02 con chung là chị Vũ Thị Hương, sinh ngày 25/7/1996 và anh Vũ Viết Chinh, sinh ngày 02/7/2000. Nay các con đã thành niên và lao động tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Đương sự xác nhận tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Văn T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003031 ngày 30-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HB: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng